



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

2022

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 1: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

1. CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN.....3
Bùi Huy Nhung, Nguyễn Hoàng Hà, Trương Đình Đức, Vũ Thị Thúy, Nguyễn Phương Thanh, Đỗ Thanh Nhân
2. CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA VIỆT NAM 13
Nguyễn Thị Thanh Nhân
3. LÝ THUYẾT CHU KỲ VÀ VIỆC HỖ TRỢ SINH VIÊN GEN Z TRONG HỌC TẬP GIỮA BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ.....21
Võ Minh Tuấn
4. CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM: NHẬN DIỆN NHỮNG THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ TRÌNH BÀY MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC31
Nguyễn Thị Kim Loan
5. GIẢI PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH45
Đặng Thị Thu
6. XÂY DỰNG HỆ THỐNG LƯU TRỮ THÔNG TIN SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH.....50
Nguyễn Nương Quỳnh, Nguyễn Đức Vượng
7. SỬ DỤNG ỨNG DỤNG R TRONG VIỆC HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC TÌM KIẾM THÔNG TIN, TÀI LIỆU PHỤC VỤ HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU62
Hà Thị Minh Huệ
8. ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI 67
Phùng Quốc Hiếu
9. NGHIÊN CỨU MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỀ HÌNH THỨC THI CUỐI KỲ TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN 76
Phùng Phương Thảo, Trần Thị Nhung, Phan Thùy Linh, Nguyễn Thu Hằng, Phạm Minh Quân

GIẢI PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Đặng Thị Thu

Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Từ thực tiễn trong công tác quản lý, hỗ trợ người học, bài viết đề xuất một số giải pháp hỗ trợ người học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Vinh như: đổi mới tư duy, hoàn thiện bộ phận một cửa điện tử, quy trình quản lý theo tiêu chuẩn IOS, đầu tư cơ sở vật chất, kết nối với doanh nghiệp, tăng cường hội nhập hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với thế giới việc làm hiện nay.

Từ khóa: giải pháp, hỗ trợ người học, chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (Digital Transformation) trong giáo dục đại học đã được nói đến từ hơn hai thập kỷ qua khi mạng internet được sử dụng phổ biến và khi thế giới bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhưng quá trình chuyển đổi số diễn ra khá chậm. Cho đến khi dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài, ảnh hưởng đến mọi hoạt động trên toàn cầu thì chuyển đổi số mới thực sự trở thành nhu cầu cấp thiết, là giải pháp cứu cánh cho nhiều lĩnh vực, trong đó có ngành giáo dục bởi khi đó việc học trực tiếp tại trường là không thể. Có thể nói đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số diễn ra với mức độ cấp bách và nhanh chóng hơn. Trong lĩnh vực giáo dục, chuyển đổi số không chỉ là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm vào xây dựng bài giảng mà còn là chuyển toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số. Khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công, tạo ra một môi trường học tập, nơi mọi thứ được kết nối với nhau nhằm thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập và tăng sự tương tác của mọi người. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc đề xuất một số giải pháp cho công tác hỗ trợ người học nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội là vô cùng cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh chung

Quá trình chuyển đổi số gắn liền với Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Đây là cuộc cách mạng có sự hội tụ của các công nghệ mới xuất hiện dựa trên nền tảng kết nối và công nghệ số, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực. Cách mạng công nghiệp 4.0 dự báo sẽ làm thay đổi toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị trên toàn thế giới, tác động mạnh mẽ tới mọi mặt đời sống, kinh tế, chính trị, xã hội, nhà nước, chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và đến các trường đại học... Cách mạng công nghiệp đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ, gây tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giáo dục đại học là một trong những ngành chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chuyển đổi số và phải đối mặt với những thách thức khác nhau gây ra bởi những thay đổi nhanh chóng và đa dạng trong môi trường đầy biến động hiện nay. Trong kỷ nguyên số hóa, giáo dục đại học (GDĐH) sẽ thay đổi sâu rộng từ

môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học, phương pháp quản lý, điều hành. Hiện nay, để đổi mới giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, các trường cần nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về giáo dục đào tạo; đổi mới chương trình và phương thức đào tạo; thay đổi cách thức vận hành, mô hình hoạt động trên nền tảng công nghệ thông tin. Giáo dục Đại học 4.0 phải tạo ra nền tảng, môi trường giáo dục đại học điện tử, giúp mọi hoạt động của Nhà trường có thể diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, đồng thời giúp người học có thể cá nhân hóa và giúp Nhà trường quản lý toàn bộ trên mọi phương diện.

Hiện nay, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo luôn là nhiệm vụ quan trọng trong các chiến lược, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Từ Đại hội Đảng lần thứ VIII (năm 1996) đến nay, “giáo dục và đào tạo” luôn được Đảng ta coi là “quốc sách hàng đầu” và luôn được lồng ghép trong các chiến lược, chính sách phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Trong các chiến lược, chính sách của Đảng, Chính phủ về chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số (thông qua các văn bản: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2019 của Chính phủ và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ,...) đều xác định “phát triển nguồn nhân lực” là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục vụ cho các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia và các ngành, nghề, lĩnh vực. Chính vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trương, xác định ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) là 1 trong 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục, hỗ trợ đổi mới dạy - học, nghiên cứu khoa học triển khai trong toàn ngành. Hàng loạt chính sách thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục được ban hành, hoàn thiện hành lang pháp lý như: các quy định ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng, quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, hướng dẫn nhiệm vụ CNTT cho khối đại học.

Trường Đại học Vinh, trong những năm qua đã rất chú trọng quan tâm đến việc tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp quản lý người học. Đặc biệt là, việc ứng dụng CNTT trong công tác điều hành, quản lý quá trình đào tạo, quá trình dạy - học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện của trường. Khi cuộc CMCN 4.0 xuất hiện thì bản thân các doanh nghiệp cũng sẽ phải thay đổi, phát triển để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, Vì vậy, công tác đào tạo của các trường cũng phải yêu cầu đào tạo ra nguồn nhân lực có các kỹ năng mới và trình độ cao hơn so với trước. Thực tế hiện nay cho thấy công tác đào tạo của các trường đại học vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có học lực về lý thuyết ở mức tốt, nhưng thực tế chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm thực sự còn nhiều hạn chế. Nhận thức được điều đó, thời gian qua, Trường Đại học Vinh đã có những chiến lược phù hợp cho việc thay đổi phương thức đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất để đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, đổi mới mô hình kết nối giữa trường đại học và doanh nghiệp. Đồng thời, Nhà trường cũng thiết lập mô hình tổng thể ở cấp độ cao trên cơ sở thiết lập một khuôn mẫu gắn kết chung với nhiều hình thức trong một hệ thống chặt chẽ, có thể tương tác và hỗ trợ nhau, đó là mô hình trường đại học vừa đào tạo, vừa chuyển giao công nghệ hoặc gắn kết vừa đào tạo, vừa nghiên cứu và triển khai. Từ mô hình tổng thể này, Trường Đại học Vinh thiết lập các mô hình cụ thể, riêng rẽ, như: gắn kết

2.2. Giải pháp hỗ trợ người học trong bối cảnh chuyển đổi số

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong thời gian qua, Trường Đại học Vinh xin đề xuất một số giải pháp đổi mới nhằm hỗ trợ người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số như sau:

Một là, đổi mới tư duy trong công tác quản lý từ cấp các đơn vị đào tạo, các phòng ban đến đội ngũ giảng viên, phải thích ứng nhanh, khai thác tối đa trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và công tác giảng dạy của toàn trường.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện bộ phận một cửa điện tử, giải quyết các thủ tục hành chính cho người học nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo đúng quy định.

Ba là, xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn IOS, phát triển hệ thống đào tạo theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt với nhiều phương thức và trình độ đào tạo để đáp ứng nhu cầu của cả người lao động và người sử dụng lao động. Lựa chọn, tập trung đào tạo chất lượng cao một số ngành trọng điểm của Trường để tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, quốc tế. nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo của Nhà trường.

Bốn là, không ngừng nâng cấp App quản lý người học để giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác như: thực hiện khảo sát lấy ý kiến người học, khai báo y tế tiện ích, đồng thời rút ngắn được thời gian chờ đợi của sinh viên, giúp sinh viên thuận tiện trong việc tra cứu thông tin, đăng ký học tập; giao diện ứng dụng trên điện thoại tối ưu, liên kết với các tài khoản học tập trực tuyến như: E-learning, Microsoft Teams, Thư viện số, Email của sinh viên...

Năm là, có chiến lược, kế hoạch đầu tư và sử dụng tối ưu cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy. Đầu tư để làm phong phú hơn thư viện điện tử của Trường với các thông tin, các giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo... Xây dựng hệ thống tài liệu học tập cho tất cả các học phần, kết nối thư viện điện tử với các trường để sử dụng nguồn dữ liệu chung, tư liệu sẵn có phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

Sáu là, nghiên cứu đầu tư xây dựng mô hình sử dụng công nghệ mới, các phòng học ảo, phòng thí nghiệm ảo, thiết bị ảo, thư viện ảo... dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nhất là trong tổng hợp thông tin học tập của người học và người dạy, tạo điều kiện cho người học tiếp cận với giáo trình chuẩn hóa theo từng cá nhân, trong đánh giá năng lực và nhu cầu của người học. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, Trường sử dụng các công cụ đa năng như: máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử, giáo trình điện tử, nhất là các phần mềm dạy học. Theo đó, việc tổ chức lớp học, giao bài tập, giới hạn thời gian, kiểm tra bài, cung cấp tài liệu, nhận phản hồi, điều chỉnh hoạt động của người học... đều được triển khai và thao tác đồng bộ trên máy.

2022_KY_HTKHQG

Bảy là, tạo mối liên kết giữa Nhà trường và doanh nghiệp để sinh viên được vừa học, vừa làm trong môi trường thực tế. Tập trung gắn kết hoạt động đào tạo của Nhà trường với hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các mô hình liên kết đào tạo tại gia đình Nhà trường và doanh nghiệp. Xác định đào tạo lý thuyết ở trường, thực tập kỹ năng nghề nghiệp tại doanh nghiệp, mở rộng giảng đường đào tạo từ Trường đến doanh nghiệp. Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường.

Tám là, đầu tư phần mềm quản lý đào tạo phiên bản mới theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến để phục vụ cho công tác quản lý chung cho toàn trường. Tập trung rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định đảm bảo hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập thời kỳ CMCN 4.0. Công tác kiểm định chất lượng được chuẩn hóa và triển khai đồng bộ, bám sát các chuẩn khu vực, quốc tế để góp phần nhanh chóng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Chín là, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế. Hợp tác và hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các chương trình đào tạo; cho phép giảng viên học hỏi kinh nghiệm phương pháp giảng dạy, cải thiện chất lượng theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn khu vực, quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học.

3. Kết luận

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Đây là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá và đúng nghĩa sẽ là sự tác động để con người thay đổi tư duy làm việc, vận hành bộ máy từ đó sẽ tìm cách để ứng dụng nó vào từng hoạt động cụ thể của doanh nghiệp. Đứng trước bối cảnh xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, Trường Đại học Vinh đã nhanh chóng chuyển mình, biến thách thức thành cơ hội để phát triển, xác định chuyển đổi số là tất yếu và là con đường đi đến tương lai của giáo dục. Trường Đại học Vinh với sứ mạng là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế; đã từng bước đầu tư, phát triển các nền tảng hỗ trợ cho hoạt động chuyên môn, hoạt động hỗ trợ người học.

Tại Trường Đại học Vinh, chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học đã được triển khai từ khá sớm. Hệ thống quản lý đào tạo, quản lý người học trên phần mềm thông minh đã được xây dựng và vận hành đồng bộ trên quy mô toàn trường từ năm 2007 khi bắt đầu triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ. Trong giai đoạn hiện nay, chuyển đổi số trong Trường Đại học Vinh tập trung vào ba nội dung chính: (i) chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; (ii) chuyển đổi số trong giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, in ấn, xuất bản giáo trình, tài liệu,...; và (iii) phát triển nguồn học liệu số.

Trong thời gian tới, Nhà trường đã có các kế hoạch cụ thể trong việc tăng cường triển khai chuyển đổi số, cụ thể bao gồm: thay đổi về cơ sở pháp lý; tập trung vào số hóa thông tin quản lý, tạo ra những bộ cơ sở dữ liệu lớn có tính đồng bộ, liên thông; xây dựng một số mô hình ứng dụng công nghệ số không gian giảng dạy, học tập.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Chính phủ (2014), Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Chính phủ (2015), Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

4. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Thủ Tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025”.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Chi thị, Báo cáo tổng kết năm học và Hướng dẫn nhiệm vụ Công nghệ thông tin các năm học.